

Bản án số: 778/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Chính

2. Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cao Phi P, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 3, Khu phố 4, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Bà Nông Thị Lan A, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 9, Khu phố 5, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Cao Phi P trình bày:

Ông và bà Nông Thị Lan A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, nhưng đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2003 ngày 15/7/2003. Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính nhau, quan điểm sống khác nhau, ông và bà Lan A đã sống ly thân từ tháng 5/2014 đến nay. Hiện nay ông không còn tình cảm với bà Lan A nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn bà Lan A.

Về con chung: Có 02 con chung là Cao Kim Yến N, sinh ngày 15/9/2000 và Cao Phi L, sinh ngày 10/7/2006; ông yêu cầu được nuôi con Phi L và bà Lan A nuôi con Yến N; đôi bên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 03/5/2018, bị đơn bà Nông Thị Lan A trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như ông P trình bày, bà đồng ý ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung là Cao Kim Yến N, sinh ngày 15/9/2000 và Cao Phi L, sinh ngày 10/7/2006; bà đồng ý giao con chung Phi L cho ông P nuôi dưỡng và bà nuôi dưỡng con Yến N; đôi bên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông P và bà Lan A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông P yêu cầu ly hôn bà Lan A, nên đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn bà Lan A cư trú tại Quận 9, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bà Lan A xin vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà Lan A.

[3] Về hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyền số 01/2003 ngày 15/7/2003 do Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lan A và ông P là hợp pháp.

Ông P yêu cầu ly hôn với bà Lan A; bà Lan A cũng đồng ý ly hôn với ông P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa ông P và bà Lan A.

[4] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 01, quyền số 01A/2003 ngày 18/9/2003 và Giấy khai sinh số 63, quyền số 01/2006 ngày 14/8/2006 cùng do Ủy ban nhân dân phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp và lời khai của ông P, bà Lan A thì có đủ căn cứ xác định ông P và bà Lan A có 02 con chung là Cao Kim Yến N, sinh ngày 15/9/2000 và Cao Phi L, sinh ngày 10/7/2006. Cháu Yến N có nguyện vọng ở với bà Lan A, ông P đồng ý giao con Yến N cho bà Lan A nuôi dưỡng; Cháu Phi L có nguyện vọng ở với ông P, bà Lan A đồng ý giao con Phi L cho ông P nuôi dưỡng. Do đó, ông P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phi L và bà Lan A nuôi dưỡng con Yến N là có căn cứ

chấp nhận; đôi bên không cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của ông P và bà Lan A nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông P chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004350 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Ông P đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí, Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Cao Phi P và bà Nông Thị Lan A.
2. Về con chung: Giao con chung Cao Kim Yến N, sinh ngày 15/9/2000 cho bà Nông Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Cao Phi L, sinh ngày 10/7/2006 cho ông Cao Phi P trực tiếp nuôi dưỡng; đôi bên không cấp dưỡng nuôi con. Ông Cao Phi P và bà Nông Thị Lan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Cao Phi P chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004350 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Ông P đã nộp đủ án phí.

Ông Cao Phi P và bà Nông Thị Lan A vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q9;
- UNND P. Bình Khánh, Q2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

